**PHỤ LỤC:**

**CÁC NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CẦN THỰC HIỆN NGAY**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày /7/2023 của UBND tỉnh Lai Châu)*

| **STT** | **Nội dung, nhiệm vụ cụ thể** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố và cập nhật, công khai các thủ tục hành chính *(TTHC)* trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan. | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 9/2023 |
| 2 | Khẩn trương rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin theo văn bản hướng dẫn 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; bổ sung, trang bị ngay các thiết bị đầu cuối cần thiết, đề xuất đầu tư các hạng mục theo văn bản hướng dẫn nêu trên và đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ triển khai, cung cấp giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số trong thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 7/2023 |
| 3 | Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện TTHC, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.  | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 9/2023 |
| 4 | Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt” và co cụm dữ liệu như hiện nay | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan |  |
| 5 | Khẩn trương rà soát nhu cầu đào tạo cụ thể về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo |
| 6 | Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022. Trong đó nghiên cứu đề xuất cắt giảm ngay các thủ tục, các bước trung gian không cần thiết; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được để minh bạch trong kiểm tra, thẩm định, đánh giá, xét duyệt; các hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo, có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất giải pháp xã hội hóa các dịch vụ hành chính công đủ điều kiện.  | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 9/2023 |
| 7 | Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành TTHC mới trong trường hợp được Luật, Nghị quyết Quốc hội giao hoặc thật sự cần thiết phải quy định TTHC trong Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tại Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 để quản lý, điều chỉnh quan hệ xã hội mới phát sinh.  | Sở Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 8 | Tăng cường phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện TTHC; tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dân làm Trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả. | Các sở, ban, ngành tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 9 | Khẩn trương thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% TTHC nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 4163/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh. | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 10 | Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC và quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện TTHC.  | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 11 | Rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ đã được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ | Các sở, ban, ngành tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Tháng 9/2023 |
| 12 | Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.  | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 13 | Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.  | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |